TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 296/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 02 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 396 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Lê Trọng H, sinh năm: 1986; địa chỉ: khu phố T, phường H, tỉnh Quảng Ninh.
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987; địa chỉ: khu phố T, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trọng H và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau ngày 27/03/2019, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn, hai bên đã có thời gian tìm hiểu nhau và tự nguyện kết hôn với nhau. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H, anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống của hai bên không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay, anh chị đã sống ly thân nhau, mỗi người ở một nơi không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau, cho nhau cơ hội hàn gắn mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Chị H, anh H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy các bên đều thừa nhận tình cảm vợ chồng cho nhau không còn, thống

nhất ly hôn trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Trọng H và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Lê Ngọc A, sinh ngày: 22/02/2020 và Lê Huy H, sinh ngày 10/10/2021. Hai đương sự cùng thống nhất anh Lê Trọng H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung Lê Ngọc A và Lê Huy H cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Trọng H và chị Nguyễn Thị H thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Trọng H và chị Nguyễn Thị H thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Trọng H và chị Nguyễn Thị H thống nhất chị H là người nộp lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trọng H và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Trọng H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung Lê Ngọc A, sinh ngày: 22/02/2020 và Lê Huy H, sinh ngày 10/10/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002122 ngày 21/5/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
-VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- UBND phường H, tỉnh Quảng Ninh (GCN kết hôn số 20/2019 ngày 27/3/2019 của UBND phường T, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh);
- Lưu hồ sơ việc DS; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuý Huyền